TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI TH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 524/2019/DS-PT
Ngày 25 tháng 10 năm 2019
V/v "Tranh chấp thừa kế tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI TH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 437/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2018 về "Tranh chấp thừa kế tài sản".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2014/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2385/2019/QĐPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông Tô Hữu L, sinh năm 1936. (vắng mặt)

2/ Ông Tô Quốc T (Lê Đỗ Quốc T), sinh năm 1977. (vắng mặt)

3/ Bà Tô Thùy L1 (Lê Đỗ Thùy L1), sinh năm 1972. (vắng mặt)

4/ Bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D), sinh năm 1973. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, ông T, bà Thùy L1: Bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D), sinh năm 1973 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 78B, Mạc Đỉnh Chi, Khóm 3, Phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Đỗ Lập Th, sinh năm 1961 (đã chết tháng 10/2018).

Những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Lập Th:

Bà Trần Thị Mỹ L2 (có mặt).

Bà Trương Muỗi L3 (người giám hộ cho bà L3: Ông Đỗ Minh T1 (có mặt).

Ông (bà) Đỗ Mộc H, sinh năm 1992 và ông (bà) Đỗ Ngọc M1, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 31, Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Đỗ Minh T1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 12, Phan Chu Trinh, Khóm 1, Phường 1, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1: Ông Trần Vĩnh K, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 179, Đường Hùng Vương, Khóm 1, Phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị Mỹ L2 (có mặt).

2/ Bà Trương Muỗi L3.

Cùng địa chỉ: Số 31, Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người giám hộ của bà Trương Muỗi L3: Ông Đỗ Minh T1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 12, Phan Chu Trinh, Khóm 1, Phường 1, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3/ Bà Trần Thị Kim P. (vắng mặt)

4/ Ông Đỗ Lập T2 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 64, Mạc Đỉnh Chi, Khóm 3, Phường 9, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P, ông T2: Ông Đỗ Minh T1, sinh năm 1960 (có mặt).

5/ Ông Đỗ Lập T3.

Địa chỉ: 13592 HOPE STREET GARDEN GROVE CA 92843. USA. (vắng mặt)

6/ Ông Đỗ Lập M.

Địa chỉ: 2020 17Th ST. Philadelphia, PA 19145. USA. (vắng mặt)

7/ Ông Đỗ Lập T4.

Địa chỉ: 2020 17Th ST. Philadelphia, PA 19145. USA. (vắng mặt)

8/ Ông Đỗ Lập T5.

Địa chỉ: 4596G ST. Philadelphia, PA 19120. USA. (vắng mặt)

9/ Bà Đỗ Kim K1.

Địa chỉ: 4596G ST. Philadelphia, PA 19120. USA. (vắng mặt)

10/ Bà Đỗ Ngọc L4.

Địa chỉ: 2020 17Th ST. Philadelphia, PA 19145. USA. (vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau:

**** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lê Đỗ Ngọc D đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho các nguyên đơn ông Tô Hữu L, ông Tô Quốc T, bà Tô Thùy L1 trình bày:***

- Ông Đỗ N và bà Trịnh Thị H có 04 người con gồm: Ông Đỗ Kỳ T6, bà Đỗ Ngọc H1, bà Đỗ Kim K1 và bà Đỗ Ngọc L4.

1/ Ông Đỗ Kỳ T6 (mất năm 2004) gồm có 2 người vợ và 7 người con:

Vợ 1: Bà Trương Muối L3, có 6 người con: Ông Đỗ Minh T1, Đỗ Lập Th, Đỗ Lập T2, Đỗ Lập M, Đỗ Lập T4, Đỗ Lập T5.

Vợ 2: Bà Trần Thị Kim P, có 1 người con: Ông Đỗ Lập T2.

2/ Bà Đỗ Ngọc H1 (mất năm 2001) có chồng: Ông Tô Hữu L và 03 người con: Bà Tô Thùy L1 (Lê Đỗ Thùy L1), ông Tô Quốc T (Lê Đỗ Quốc T), bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D).

3/ Bà Đỗ Kim K1 đang định cư ở Mỹ.

4/ Bà Đỗ Ngọc L4 đang định cư ở Mỹ.

Trong quá trình chung sống ông N và bà H có tạo lập được căn nhà gắn liền với thửa đất tọa lạc tại số 31 (số cũ là số 15) Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng từ trước năm 1975. Năm 1983, ông Đỗ N mất không để lại di chúc, trong thời gian đó bà Trịnh Thị H và hai người con là Đỗ Kim K1 và Đỗ Ngọc L4 đang định cư tại Mỹ. Tại Việt Nam chỉ còn lại hai người con là Đỗ Kỳ T6 và Đỗ Ngọc H1. Vì vậy, ông Đỗ Kỳ T6 tạm quản lý phần đất và nhà nêu trên (không có văn bản) cho đến trước khi ông mất là năm 2004, ông Tường đã làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn nhà nói trên, do ông đứng tên. Khi ông mất căn nhà và đất nói trên do vợ chồng con thứ hai của ông là ông Đỗ Lập Th và bà Trần Thị Mỹ L2 quản lý. Còn con trai lớn là Đỗ Minh T1 quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của căn nhà mà không có sự đồng ý bằng văn bản của những người đồng thừa kế.

Năm 2007 bà Trịnh Thị H đã mất cũng không để lại di chúc nên các ông bà: Tô Hữu L, Tô Quốc T, Tô Thùy L1, Lê Đỗ Ngọc D là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đỗ Ngọc H1, tức hàng thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của ông Đỗ N và bà Trịnh Thị H yêu cầu tòa án giải quyết:

- Chia thừa kế và thừa hưởng chung căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại số 15 Dường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định của pháp luật.

- Ông Tô Hữu L, ông Tô Quốc T, bà Tô Thùy L1, bà Lê Đỗ Ngọc D muốn nhận phần thừa kế và phần thừa hưởng chung bằng hiện vật.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/9/2014, nguyên đơn bà Lê Đỗ Ngọc D đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho các nguyên đơn Tô Hữu L, Tô Quốc T, Tô Thùy L1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu chia phần căn nhà mà chỉ yêu cầu chia phần đất có giá trị như kết quả định giá. Cụ thể yêu cầu chia phần đất Th 04 kỷ phần, phía nguyên đơn yêu cầu được nhận một kỷ phần có giá trị khoảng hơn 1.600.000.000đ (nhận bằng giá trị đất, không nhận hiện vật).

Tại phiên tòa bà D là nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn Tô Hữu L, Tô Thùy L1, Tô Quốc T thay đổi một phần yêu cầu như sau: Giữ nguyên yêu cầu chia thừa kế đồi với phần nhà gắn liền với thửa đất tọa lạc tại số 31 Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đối với phần nhà mà các nguyên đơn được chia, phía nguyên đơn thống nhất giao lại cho phía bị đơn để bù đắp công sức giữ gìn, bảo quản.

* ***Bị đơn ông Đỗ Minh T1 trình bày***:

Nguồn gốc căn nhà và đất tọa lạc tại số 15 (số mới 31) Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng gia đình ông Đỗ N và bà Trịnh Thị H cùng 04 người con Đỗ Kỳ Tường, Đỗ Ngọc H1, Đỗ Kim K1, Đỗ Ngọc L4. Trong năm 1965 ông N đã cho ông Đỗ Kỳ T6 căn nhà và đất này, cả gia đình ông T1 ở từ đó cho đến nay. Còn ông N, bà H và 03 người cô Đỗ Ngọc H1, Đỗ Kim K1, Đỗ Ngọc L4 dời về ở số 55 Đường T Lập Th buôn bán tại tiệm sách Mỹ H. Đến năm 1979, bà Trịnh Thị H cùng 02 người cô là Đỗ Kim K1 và Đỗ Ngọc L4 đi định cư tại Mỹ. Còn ông Đỗ Kỳ T6 và người cô Đỗ Ngọc H1 vẫn ở Việt Nam.

Cô Đỗ Ngọc H1 chết năm 2001, ông Đỗ Kỳ T6 mất vào năm 2004. Cũng trong năm 2004 ông T6 đăng ký quyền sở hữu nhà ở và đất ở số 15 (số mới 31) Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và được UBND thị xã Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1506, ngày 27/6/2004.

Các bà Đỗ Kim K1, Đỗ Ngọc L4 và hai nhân chứng hiểu biết là ông Đỗ Kỳ Phong, ông Huỳnh Ky đều xác nhận căn nhà và đất trên là tài sản riêng của ông Đỗ Kỳ T6, Chủ tịch UBND Th phố Sóc Trăng cũng có văn bản khẳng định

việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Kỳ T6 là đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, căn nhà và đất tọa lạc tại số 15 (số mới 31) Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là của cha ông T1 là ông Đỗ Kỳ T6 chết để lại, ông là con được quyền hưởng thừa kế di sản này. Tài sản này không phải là di sản thừa kế, không phải chủ sở hữu là ông Đỗ N và bà Trịnh Thị H. Ông T1 không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Trần Vĩnh K đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Đỗ Minh T1 trình bày:

Tại phiên tòa ông K thay đổi lời khai của ông T1 cho rằng căn nhà gắn liền với thửa đất nêu trên không phải của ông N và bà H mà do ông Đỗ Kỳ T6 chuyển nhượng nhưng do lâu quá thất lạc giấy tờ và cũng không nhớ người chủ cũ. Việc ông T1 trước đây khai là nguồn gốc nhà, đất trên của ông N, bà H là do lúc đó không nhớ rõ chỉ nghe nói lại nên mới khai như vậy. Nay người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay đổi lời khai của ông T1 để phù hợp với các tài liệu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây. Phía bị đơn không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của phía nguyên đơn vì nhà và đất này thuộc tài sản riêng của ông T6, phía nguyên đơn không có giấy tờ gì chứng minh nhà, đất này của ông N, bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn.

**** Bà Trần Thị Mỹ L2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Lập Th đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày***: Khi ông Đỗ Kỳ T6 chết có di chúc chia cho ông T1 và ông Th tài sản trên mỗi người 50%, nay bà thống nhất với di nguyện của ông Tường và thống nhất với ý kiến của ông T1.

**** Ông Đỗ Minh T1 là người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Muỗi L3 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim P và ông Đỗ Lập Th trình bày***: Ông thống nhất với lời trình bày của ông Trần Vĩnh K, bản thân ông cũng không biết rõ nguồn gốc của căn nhà gắn liền thửa đất nói trên. Không đồng ý chia thừa kế. Bà P cho rằng căn nhà gắn liền với thửa đất nêu trên là tài sản riêng của ông Đỗ Kỳ T6 nên bà từ chối tham gia tố tụng.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Lập T2, ông Đỗ Lập M, ông Đỗ Lập T3, ông Đỗ Lập T4, bà Đỗ Kim K1, bà Đỗ Ngọc L4***: Thống nhất với lời trình bày của bị đơn Đỗ Minh T1 và có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt các ông bà. Thống nhất với ý kiến của ông T1. Bà K1, bà

Liên có văn bản cho rằng nếu các bà được chia thừa kế thì phần của bà K1 và bà L4 sẽ giao cho ông T1 và các con ông T6.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2014/DS-ST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 25, điểm c khoản 1 Điều 34 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 631, 632, 634, 635, 674, điểm a khoản 1 Điều 675 và Điều 676, 677 của Bộ Luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn bà Lê Đỗ Thùy L1 (Tô Thùy L1), Lê Đỗ Quốc T (Tô Quốc T), Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D) đối với yêu cầu chia thừa kế phần di sản của ông Đỗ N và bà Trịnh Thị H. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Tô Hữu L đối với yêu cầu chia thừa kế đối với phần di sản của ông Đỗ N. Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Tô Hữu L đối với phần di sản của bà Trịnh Thị H. Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Đỗ N và của bà Trịnh Thị H chết để lại gồm: căn nhà gắn liền với thửa đất số 292, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số nhà 31 (số cũ 15) đường Lê Lợi, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng diện tích 222,3m^2 (trong đó có 200m^2 đất ODT, 22,3m^2 đất LnK) như sau: (nhà và đất nêu trên trị giá **5.859.294.600đ).** Giao quyền sử dụng và quyền sở hữu căn nhà (nhà chính ngang 6,6mx dài 4,7m= 31m^2, có kết cấu cột bê tông cốt thép, vách tường 20, nền phân nữa gạch men, phân nữa gạch tàu, mái xà gồ gỗ lợp ngói (gác lửng ván cây xà gồ gỗ); nhà phụ bên hông nhà ngang 2,81m x dài 23m = 64,6m^2 có kết cấu khung cột bêtông, 1 vách 20 riêng, 1 vách nhờ, nền phân nữa gạch men, phân nữa ximăng, xà gồ gỗ, mái lợp ngói, nhà có đồng hồ điện nước đầy đủ) gắn liền với thửa đất số 292, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số 31 đường Lê Lợi, khóm 4, phường 6, Th phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng diện tích 222,3m^2 (trong đó có 200m^2 đất ODT và 22,3m^2 đất LnK) cho các thừa kế chuyển tiếp và các thừa kế thế vị của ông Đỗ Kỳ T6 gồm: bà Trương Muỗi L3 (bị mất năng lực hành vi dân sự nên ông Đỗ Minh T1 là con làm người giám hộ), ông Đỗ Minh T1, ông Đỗ Lập Th (bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên bà Trần Thị MỹLlà vợ ông Th làm người đại diện theo pháp luật của ông Th), ông Đỗ Lập T2, ông Đỗ Lập M, ông Đỗ Lập T3, ông Đỗ Lập T4, ông Đỗ Lập T5, nhà gắn liền với thửa đất nêu trên có tứ cận như sau: Hướng Đông giáp đất của hộ ông Trương Văn Nghĩa và bà Trần Khắc Phương, số đo 24,15m; Hướng Tây giáp đường Calmette, số đo 23,08m + 1,62m; Hướng Nam giáp đất ông Lâm Trung Nguyên, có số đo 9,11m; Hướng Bắc giáp đường Lê Lợi, có số đo 2,81m + 6,61m (có sơ đồ kèm theo). Các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của ông Đỗ Kỳ T6 gồm: bà Trương Muỗi L3 (bị mất năng lực hành vi dân sự nên ông Đỗ Minh T1 là con làm người giám hộ), ông Đỗ Minh T1, ông Đỗ Lập Th (bị hạn chế năng lực

hành vi dân sự nên bà Trần Thị Mỹ L2 là vợ ông Th làm người đại diện theo pháp luật của ông Th), ông Đỗ Lập T2, ông Đỗ Lập M, ông Đỗ Lập T3, ông Đỗ Lập T4, ông Đỗ Lập T5 có trách nhiệm hoàn lại chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất để giao lại cho các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của bà Đỗ Ngọc H1 gồm: ông Đỗ Kỳ T6, bà Lê Đỗ Thùy L1 (Tô Thùy L1), ông Lê Đỗ Quốc T (Tô Quốc T), bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D) tổng số tiền **1.365.402.640đ (một tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn, sáu trăm bốn mươi đồng)**.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2014, bị đơn ông Đỗ Minh T1 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Lập Th là bà Trần Thị Mỹ L1 có đơn kháng cáo cho rằng nhà và đất nêu trên UBND thị xã Sóc Trăng (nay là Th phố Sóc Trăng) đã cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà cho ông Đỗ Kỳ Tường vào ngày 27/4/2004. Theo công văn số 562/CT UBND TP-HC ngày 21/7/2009 của UBND Th phố Sóc Trăng xác định việc UBND Th phố Sóc Trăng cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà cho ông Đỗ Kỳ T6 là đúng quy định của pháp luật, nên tài sản trên không phải của cụ Đỗ N, cụ Trịnh Thị H, nên không đồng ý với cấp sơ thẩm xử chia thừa kế tài sản trên. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay ông Đỗ Minh T1, bà Trần Thị Mỹ L1 có thay đổi kháng cáo, ông T1 bà L1 yêu cầu trích ra một kỹ phần chia cho các thừa kế của ông Đỗ Kỳ T6- về việc công gìn giữ, quản lý làm tăng giá trị tài sản.

Tại tòa bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D), bà D cũng là người đại diện cho các nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Tại tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị trích chia 01 kỹ phần cho các kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Kỳ T6 về công gìn giữ quản lý làm tang giá trị tài sản, số còn lại chia theo tỉ lệ án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Minh T1 và bà Trần Thị Mỹ L1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Lập Th - kháng cáo, các kháng cáo này làm trong hạn luật định được coi là hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo đơn khởi kiện cũng như sau khi thay đổi đơn khởi kiện thì các nguyên đơn cho rằng: Căn nhà và diện tích đất 222,3m^2 tại thửa đất số 292, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số 31 (số cũ 15) Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là của cụ Đỗ N, cụ Trịnh Thị H chết để lại (cụ N chết năm 1993, cụ H chết năm 2003 không để lại di chúc) nên các nguyên

đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản trên do cụ N, cụ H để lại, yêu cầu chia chỉ nhận bằng giá trị.

Về phía các bị đơn lúc đầu xác định nhà và đất nêu trên là của cụ N, cụ H chết để lại, sau đó cho rằng nhà và đất nêu trên UBND thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng) cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà cho ông Đỗ Kỳ T6, không coi là tài sản của cụ N, cụ H để lại, nên không đồng ý chia thừa kế của các đồng nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như: Ông Đỗ Lập T2, ông Đỗ Lập M khai cụ N, cụ H có nói bằng miệng cho ông Đỗ Kỳ T6 căn nhà và đất nêu trên vào năm 2004 (lời khai mâu thuẫn vì cụ Ng mất năm 1993), bà Đỗ Kim K1, bà Đỗ Ngọc L4 có văn bản xác định ngày 01/6/2008, ông Đỗ Kỳ Phong xác nhận ngày 26/10/2008, ông Huỳnh Ky xác nhận ngày 29/10/2008 cho rằng tài sản trên cụ N, cụ H tặng cho ông Đỗ Kỳ T6, việc tặng cho không thành văn bản, không được công chứng, chứng thực nên xác nhận của các ông bà nêu trên là không có giá trị pháp lý.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy căn nhà và đất nêu trên là di sản của cụ N, cụ H chết để lại, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chia thừa kế là có căn cứ.

[3] Xét về hàng thừa kế:

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ N có cụ H vì cụ H mất sau cụ N, các con cụ N, cụ H được hưởng, sau khi cụ H chết các con cụ H được hưởng.

Án sơ thẩm xác định những người được hưởng di sản thừa kế do cụ Đỗ N để lại như:

1/ Cụ Trịnh Thị H

2/ Ông Đỗ Kỳ T6 (ông T6 chết năm 2004) thì những người được hưởng như: Bà Trương Muỗi L3, ông Đỗ Minh T1, ông Đỗ Lập Th, ông Đỗ Lập T2, ông Đỗ Lập M, ông Đỗ Lập T3, ông Đỗ Lập T4, (bà Trần Thị Kim P vợ ông T6 từ chối nhận di sản của ông T6).

3/ Bà Đỗ Ngọc H1 (chết 13/7/2001) có H và các con bà H được hưởng như sau: Ông Tô Hữu L, bà Lê Đỗ Thùy L1 (Tô Thùy L1), ông Lê Đỗ Quốc T (Tô Quốc T), bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D).

4/ Bà Đỗ Kim K1.

5/ Bà Đỗ Ngọc L4.

Bà K1, bà L4 cho kỷ phần mình được hưởng cho ông Đỗ Minh T1 và các anh em của ông T1 (con ông T6).

Giá trị tài sản nhà và đất lúc cụ N mất để lại có giá trị là 5.859.294.605 đồng, 50% của cụ N là 2.929.647.300 đồng, 50% của cụ H là 2.929.647.300 đồng.

Phần của ông N thì chia 05 kỷ phần gồm:

Bà Đỗ Ngọc H1 = 546.161.056 đồng; giá trị nhà 39.768.404 đồng không chia.

Ông Đỗ Kỳ T6 = 625.697.864 đồng (có 39.768.404 đồng giá trị nhà).

Bà Đỗ Kim K1 = 585.929.460 đồng, có 39.768.404 đồng giá trị nhà.

Bà Đỗ Ngọc L4 = 585.929.460 đồng, có 39.768.404 đồng giá trị nhà.

Cụ Trịnh Thị H = 585.929.460 đồng, có 39.768.404 đồng giá trị nhà.

Sau khi cụ H chết thì di sản của cụ H để lại gồm ½ tài sản chung với cụ N = 2.929.647.300 đồng và phần được hưởng của cụ N là 585.929.460 đồng. Tổng cộng là 3.515.576.760 đồng. Nếu chia làm 04 kỷ phần thì mỗi kỷ phần = 878.894.190 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm không chia giá trị nhà 59.652.606 đồng cho phần thừa kế của bà Đỗ Ngọc H1 mà chỉ chia giá trị đất phần di sản của cụ H để lại cho bà H = 819.241.584 đồng. Cộng 02 khoản phần bà H (các con của bà H được hưởng là 1.365.402.640 đồng (819.241.584 đồng + 546.161.056 đồng).

Phần của ông Tường, bà K1, bà L4 giao cho các con ông Tường được hưởng.

Phần của cụ H để lại 2.929.647.300 đồng. Phần của cụ N để lại 1.797.556.784 đồng. Các con ông T6 được hưởng 03 kỷ phần (ông T6, bà K1, bà L4) = 4.493.891.965 đồng. Chỉ giao lại kỷ phần thừa kế của bà H cho cH và các con bà H là 1.365.402.640 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không tính công sức gìn giữ, bảo quản làm tăng giá trị tài sản để chia 01 kỷ phần cho các thừa kế của ông Đỗ Kỳ T6 là không đúng - Theo án lệ của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, nên chấp nhận theo kháng cáo của ông T1 và bà L2 là sửa một phần bản án sơ thẩm xử cụ thể:

- Giá trị tài sản theo định giá là 5.859.294.605 đồng. Giá trị nhà bằng 397.684.605 đồng thì không chia kỷ phần cho các thừa kế của bà Đỗ Ngọc H1. Còn lại giá trị đất là 5.461.610.000 đồng được chia làm 05 phần, mỗi kỷ phần được hưởng là 1.092.322.000 đồng. Các thừa kế của ông Đỗ Kỳ T6 được hưởng 04 kỷ phần về giá trị đất bằng 4.369.288.000 đồng và giá trị nhà là 397.684.605 đồng. Tổng cộng là 4.766.972.040 đồng.

[4] Xét về việc giao tài sản bằng hiện vật.

Tài sản trên do các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của ông Đỗ Kỳ T6 quản lý, sử dụng, các thừa kế này được hưởng các phần giá trị tài sản nhiều hơn đối với các thừa kế chuyển tiếp và thế vị của bà Đỗ Ngọc H1, nên giao nhà đất nêu trên cho các thừa kế thế vị của ông Đỗ Kỳ T6 có trách nhiệm hoàn lại giá trị được chia cho các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của bà Đỗ Ngọc H1 bằng 1.092.322.000 đồng. Nên cũng không chấp nhận theo yêu cầu của bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D) yêu cầu được nhận bằng hiện vật.

[5] Do sửa án sơ thẩm nên phần án phí sơ thẩm được sửa lại như sau:

Các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của ông Đỗ Kỳ T6 được hưởng 4.766.972.040 đồng thì phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 32.766.969 đồng.

Các thừa kế của bà Đỗ Ngọc H1 được hưởng 1.092.322.000 đồng thì phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 28.920.000 đồng.

[6] Ông T1, bà L2 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Ông T1, bà L2 được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

[7] Chấp nhận theo quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân là sửa 01 phần bản án sơ thẩm theo nhận định trên.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Đỗ Minh T1, kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ L2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Lập Th.

Sửa một phần bản án sơ thẩm về tỉ lệ phân chia.

Áp dụng các Điều 631; 634; 635; 674; điều a khoản 1 Điều 675; 676; 677 Bộ luật dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn bà Lê Đỗ Thùy L1 (Tô Thùy L1), Lê Đỗ Quốc T (Tô Quốc T), Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D) đối với yêu cầu chia thừa kế phần di sản của cụ Đỗ N và cụ Trịnh Thị H.

Chấp nhận yêu cầu của ông Tô Hữu L đối với yêu cầu chia thừa kế đối với phần di sản của cụ Đỗ N.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Tô Hữu L đối với phần di sản của cụ Trịnh Thị H.

Xử:

Xác định tài sản thừa kế của cụ Đỗ N và của cụ Trịnh Thị H chết để lại là: Căn nhà gắn liền với thửa đất số 292, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số nhà 31 (số cũ 15) Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng diện tích 222,3m^2 (trong đó có 200m^2 đất ODT, 22,3m^2 đất LNK) có giá là 5.859.294.600đ.

Giao quyền sử dụng và quyền sở hữu toàn bộ căn nhà và diện tích đất nêu trên cho các thừa kế chuyển tiếp và các thừa kế thế vị của ông Đỗ Kỳ Tường gồm: Bà Trương Muỗi L3 (bị mất năng lực hành vi dân sự nên ông Đỗ Minh T1 là con làm người giám hộ), ông Đỗ Minh T1, bà Trần Thị Mỹ L2, các con của bà Lông Th là Đỗ Mộc H, Đỗ Ngọc M1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Lập Th, ông Đỗ Lập T2, ông Đỗ Lập M, ông Đỗ Lập T3, ông

Đỗ Lập T4, ông Đỗ Lập T5 được hưởng nhà gắn liền với thửa đất nêu trên có tứ cận như sau: Hướng Đông giáp đất của hộ ông Trương Văn Nghĩa và bà Trần Khắc Phương, số đo 24,15m; Hướng Tây giáp đường Calmette, số đo 23,08m + 1,62m; Hướng Nam giáp đất ông Lâm Trung Ng, có số đo 9,11m; Hướng Bắc giáp đường Lê Lợi, có số đo 2,81m + 6,61m (có sơ đồ kèm theo bút lục 620).

Các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của ông Đỗ Kỳ T6 gồm: bà Trương Muỗi Lên do ông Đỗ Mi Tu làm giám hộ; ông Đỗ Minh T1; bà Trần Thị Mỹ L2 (bà L2 đại diện cho cháu Đỗ Mộc H, Đỗ Ngọc M1) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Lập Th; ông Đỗ Lập T2, ông Đỗ Lập T3, ông Đỗ Lập M, ông Đỗ Lập T4, ông Đỗ Lập T5 có trách nhiệm hoàn lại giá trị quyền sử dụng đất được chia cho các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của bà Đỗ Ngọc H1 gồm: Ông Tô Hữu L, bà Lê Đỗ Thùy L1 (Tô Thùy L1), ông Lê Đỗ Quốc T (Tô Quốc T), bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D) với tổng số tiền là 1.092.322.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về phần chi phí định giá, chi phí giám định khác phần này án sơ thẩm xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của bà Đỗ Ngọc H1 gồm: Ông Tô Hữu L, bà Lê Đỗ Thùy L1 (Tô Thùy L1) ông Lê Đỗ Quốc T (Tô Quốc T), bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D) phải nộp là 28.920.000 đồng (hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Được khấu trừ 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà bà Lê Đỗ Ngọc D (Tô Ngọc D) nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu số 006497 ngày 17/10/2008, số tiền còn lại phải nộp tiếp là 18.920.000 đồng (mười tám triệu chín trăn hai mươi nghìn đồng).

Các thừa kế chuyển tiếp và thừa kế thế vị của ông Đỗ Kỳ T6 gồm: bà Trương Muỗi L3 do ông Đỗ Minh T1 làm giám hộ; ông Đỗ Minh T1; bà Trần Thị Mỹ L2 (bà L2 đại diện cho cháu Đỗ Mộc H, Đỗ Ngọc M1) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Lập Th; ông Đỗ Lập T2, ông Đỗ Lập T3, ông Đỗ Lập M, ông Đỗ Lập T4, ông Đỗ Lập T5 phải nộp là 32.766.969 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng) (chưa nộp phải nộp).

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đỗ Minh T1, bà Trần Thị Mỹ L2 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Đỗ Minh T1 số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: AA/2012/003958 ngày 10/10/2014 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Mỹ L2 số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: AA/2012/003959 ngày 10/10/2014 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2019./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Mi;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung